BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

Số: 4905/QĐ-ĐHTCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin, đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa - Đợt tháng 10 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính qui theo tín chỉ; Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học; Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quyết định về việc điều chỉnh hướng dẫn thực hiện chuẩn đầu ra, hướng dẫn thực hiện điều kiện tốt nghiệp về ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học, kỹ năng mềm đối với sinh viên trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc điều chỉnh hướng dẫn thực hiện điều kiện xét miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2021 đến năm 2024, điều chỉnh hướng dẫn chuẩn đầu ra đối với khóa tuyển sinh năm 2024 đào tạo trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin cho **81 sinh viên**, công nhận đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ cho **23 sinh viên**.

(Có 02 danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định được đưa vào dữ liệu của sinh viên trên hệ thống UIS và lưu trữ tại văn phòng Viện Đào tạo thường xuyên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b), (PTDL-02b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Phạm Quốc Việt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số 4905/QĐ-ĐHTCM ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
1	2162306008	Đoàn Ngọc Phúc	05/02/1995	CDK17-QT3	UDCNTTCB
2	2261102029	Hoàng Lê Bá Thăng	20/11/2001	22DHK18-MA1	UDCNTTCB
3	2261102023	Hứa Nguyễn Bảo Hân	09/09/2004	22DHK18-MA1	UDCNTTCB
4	2363301015	Lê Minh Anh	27/09/2022	23CDK19-KT3	UDCNTTCB
5	2363107011	Vũ Hoàng Phương Anh	24/09/1992	23CDK19MA1	UDCNTTCB
6	2363106014	Trần Thị Nam Phương	29/05/2000	23CDK19QT1	UDCNTTCB
7	2362312003	Trần Thị Phương Trâm	13/04/1999	23DH2K9-KQ3	UDCNTTCB
8	2362301006	Lê Phúc Trọng	15/09/1995	23DH2K9-KT3	UDCNTTCB
9	2362307002	Vũ Như Hùng	03/08/2000	23DH2K9-MA3	UDCNTTCB
10	2361307105	Trần Võ Hữu Thiện	01/10/2005	23DHK19-MA3.H2	UDCNTTCB
11	2361306015	Võ Huỳnh Việt Hân	01/06/2002	23DHK19-QT3	UDCNTTCB
12	2361304062	Đặng Thái Sơn	07/10/2005	23DHK19-TC3.H	MOS
13	2361304080	Nguyễn Khắc Hoàng Hải	07/01/2005	23DHK19-TC3.H	UDCNTTCB
14	2361304057	Nguyễn Khánh Ly	25/07/2005	23DHK19-TC3.H	MOS
15	2463212007	Trương Thị Thùy Dương	21/01/2001	24V.CKQ20.2NK	MOS
16	2463212010	Nguyễn Thị Thanh Huyền	04/05/1999	24V.CKQ20.2NK	UDCNTTCB
17	2463212014	Nguyễn Hoàng Quân	28/09/1999	24V.CKQ20.2NK	MOS
18	2463212021	Nguyễn Hồng Nhung	20/10/1996	24V.CKQ20.2NK	MOS
19	2463307019	Vũ Mai Uyên	16/10/2003	24V.CMA20.3NK	UDCNTTCB
20	2463307003	Nguyễn Thị Hồng Vân	12/10/2004	24V.CMA20.3NK	UDCNTTCB
21	2463307060	Thái Thị Thu Hiền	06/6/2000	24V.CMA20.3NK	UDCNTTCB
22	2463307062	Đỗ Sơn Tùng	12/12/1987	24V.CMA20.3NK	UDCNTTCB
23	2472310111	Lục Thị Khánh Chi	27/05/1990	24V.DTA10.2.BRVT	UDCNTTCB
24	2472310198	Nguyễn Minh Thọ	13/03/2000	24V.DTA10.2.BRVT	UDCNTTCB
25	2472310228	Nguyễn Tiến Anh	29/08/1980	24V.DTA10.2.BRVT	UDCNTTCB
26	2472310074	Phan Ngọc Phúc	20/07/2001	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
27	2472310082	Lê Minh Thi	03/06/1999	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
28	2472310013	Huỳnh Mỹ Hạnh	23/02/1982	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
29	2472310014	Lê Công Hậu	12/08/1993	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
30	2472310015	Nguyễn Thị Hiền	18/06/1987	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
31	2472310024	Huỳnh Thị Lợi	02/06/1977	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
32	2472310047	Đào Ái Vi	01/05/1995	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
33	2472310053	Trần Thị Tuyết Mai	12/02/1984	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
34	2472310054	Lê Ngọc Hải	10/03/1985	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
35	2472310002	Bùi Trương Vân Anh	15/12/1987	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
36	2563072015	Bùi Thị Kim Loan	15/06/2000	25V.CMA21.2NK1	UDCNTTCB
37	2563072033	Đặng Tấn Tùng	07/10/2003	25V.CMA21.2NK1	UDCNTTCB
38	2563072036	Trà Thị Ngọc Thùy	02/09/2003	25V.CMA21.2NK1	UDCNTTCB
39	2563072071	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2004	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
40	2563062015	Nguyễn Thiện Tín	24/08/1990	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
41	2563062001	Trần Gia Bảo	04/05/2003	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
42	2563062009	Trần Minh Luân	20/02/2004	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
43	2563062010	Phạm Thị Minh Mẫn	09/07/2004	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
44	2563059012	Nguyễn Thị Thảo My	22/08/2004	25V.CTC21.3TN	UDCNTTCB
45	2572104051	Trương Đình Thương	07/05/1996	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
46	2572104005	Phạm Thị Quỳnh Dao	29/05/1975	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
47	2572104008	Vũ Hoàng Đăng	30/01/2000	25X.DTA4.1.ILFM	MOS
48	2572104010	Nguyễn Hoàng Giang	19/03/2000	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
49	2561412020	Lâm Thị Ngọc Như	10/09/2001	25V.CKQ21.3NK	UDCNTTCB
50	2563406040	Nguyễn Thế Duy Kiệt	22/09/2004	25V.CQT21.3NK	UDCNTTCB
51	2561404007	Lê Thanh Duy	24/03/2003	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
52	2563404037	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/08/2000	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
53	2561404016	Nguyễn Quốc Nam	21/05/2002	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
54	2563404039	Vũ Trung Thành	13/10/1997	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
55	2561404030	Nguyễn Thị Kim Thảo	13/10/2004	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
56	2561404031	Phan Trần Thu Thảo	02/01/1994	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
57	2561404032	Võ Minh Thiện	22/08/1994	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
58	2563404045	Võ Đại Hoàng Vân	14/09/1995	25V.CTC21.3NK	UDCNTTCB
59	2573061018	Châu Thị Hồng Nhung	16/01/1989	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
60	2573061019	Lưu Tuấn Phương	23/07/1996	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
61	2573061020	Nguyễn Thị Yến Phượng	20/02/1990	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
62	2573061042	Đỗ Thị Chánh	04/03/1991	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
63	2573061097	Phạm Thị Thanh Xuân	03/01/1991	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
64	2571011029	Huỳnh Kim Thuận	30/7/2002	25X.DKT-K1.2	Đại học
65	2571061032	Trịnh Thế Tài	14/03/1993	25X.DQT-K1.2	UDCNTTCB
66	2572104176	Đàm Quang Thông	02/01/1996	25X.DTA4.2	UDCNTTCB
67	2572104209	Nguyễn Hoài Thương	04/10/1989	25X.DTA4.2	UDCNTTCB
68	2572104128	Nguyễn Thúc Huỳnh Anh	19/05/1998	25X.DTA4.2.HVHC	UDCNTTNC
69	2563401023	Nguyễn Tuấn Khải	23/07/2004	25V.CKT21.4NK	UDCNTTCB
70	2563407016	Lê Hoàng Hương	25/09/1993	25V.CMA21.4NK.1	UDCNTTCB
71	2563407048	Trương Thị Mộng Trúc	18/11/2004	25V.CMA21.4NK.1	UDCNTTCB
72	2563406003	Nguyễn Ngọc Thanh Hằng	31/10/2004	25V.CQT21.4NK	UDCNTTCB
73	2563406011	Đinh Tấn Tài	26/10/2000	25V.CQT21.4NK	UDCNTTCB
74	2673105022	Nguyễn Thị Hữu Duyên	08/06/2004	26X.CTA5.1	UDCNTTCB
75	2673105034	Phạm Võ Thị Như Quỳnh	27/07/1998	26X.CTA5.1	UDCNTTCB
76	2672102032	Phạm Thị Huyền Trang	31/05/1988	26X.DTA5.2G	UDCNTTCB
77	2671062002	Đỗ Ngọc Cường	25/07/1996	26X.DQT-K5.2	UDCNTTCB
78	2661042004	Nguyễn Quý Hiền	11/04/1995	26V.PTC22.2NK	UDCNTTCB
79	2572103033	Nguyễn Thị Như Quỳnh	31/01/1999	25X.DTA4.3	UDCNTTCB
80	2572103039	Trần Thị Kim Cúc	15/04/1986	25X.DTA4.3	UDCNTTCB
81	2563019011	Nguyễn Ái Hậu	09/05/1996	25V.CKT21.3TN	UDCNTTCB

Tổng số danh sách: 81 sinh viên./.

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Quyết định số 4905/QĐ-ĐHTCM ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC	GHI CHÚ
1	2162306008	Đoàn Ngọc Phúc	05/02/1995	CDK17-QT3	B1	
2	2263102017	Nguyễn Hữu Nhân	10/01/2000	22CDK18-MA1	bậc 3	
3	2362312003	Trần Thị Phương Trâm	13/04/1999	23DH2K9-KQ3	bậc 4	
4	2361306015	Võ Huỳnh Việt Hân	01/06/2002	23DHK19-QT3	bậc 3	
5	2463212007	Trương Thị Thùy Dương	21/01/2001	24V.CKQ20.2NK	B1	
6	2463212010	Nguyễn Thị Thanh Huyền	04/05/1999	24V.CKQ20.2NK	bậc 3	
7	2463212026	Đỗ Thị Khánh Huyền	24/08/1998	24V.CKQ20.2NK	bậc 4	
8	2463102010	Phạm Thị Thanh Ngân	12/02/2002	24V.CMA1.1NK	B1	
9	2463204016	Chu Thị Kim Anh	13/06/2000	24V.CTC20.2NK	bậc 3	
10	2463204020	Nguyễn Phượng Uyên	30/10/1994	24V.CTC20.2NK	bậc 3	
11	2563072033	Đặng Tấn Tùng	07/10/2003	25V.CMA21.2NK1	cao đẳng	
12	2563072036	Trà Thị Ngọc Thùy	02/09/2003	25V.CMA21.2NK1	cao đẳng	
13	2563072051	Đỗ Minh Anh	11/01/2001	25V.CMA21.2NK2	bậc 4	
14	2563072062	Huỳnh Thu Hiền	20/11/2003	25V.CMA21.2NK2	bậc 3	
15	2563072075	Đỗ Thị Kim Thoa	03/10/1998	25V.CMA21.2NK2	cao đẳng	
16	2561401004	Nguyễn Công Hoàng	14/01/1990	25V.CKT21.3NK	B1	
17	2561073021	Nguyễn Khánh Ly	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	bậc 3	
18	2573061009	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	01/10/1984	25X.CQT-K1.2	cao đẳng	
19	2573061021	Trần Huyền Lệ Quyên	21/02/2000	25X.CQT-K1.2	cao đẳng	
20	2573061029	Lê Thị Thơm	27/08/1993	25X.CQT-K1.2	cao đẳng	
21	2573061032	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/10/2000	25X.CQT-K1.2	cao đẳng	
22	2573061045	Đỗ Thị Duyên	23/06/1993	25X.CQT-K1.2	cao đẳng	
23	2573061047	Đặng Thị Thanh Hiền	05/02/1983	25X.CQT-K1.2	cao đẳng	

Tổng số danh sách: 23 sinh viên./.